

Bản án số: 127/2025/HSST

Ngày 15/12/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diễm Hương;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Bạ;

Bà Nguyễn Thị Bình;

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quỳnh, Thư ký Tòa án nhân dân Khu Vực 1- Đắk Lắk;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 1- Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hữu Tinh- Kiểm sát viên;

Ngày 15 tháng 12 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu Vực 1- Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 101/2025/HSST, ngày 19 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2025/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **PHẠM THANH T**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 05 tháng 01 năm 1991; tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký thường trú: đường T, thôn A, xã C, tỉnh Lâm Đồng; Nơi cư trú: Thôn A, xã H, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông Phạm Đình N và bà Phạm Thị M; Bị cáo có vợ: Trần Thị N (đã ly hôn) và Lưu Thị Kim Hằng P (đã ly hôn); Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án số 34/2021/HSST ngày 27 tháng 9 năm 2021, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Nông xử phạt 02 năm 03 tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; ngày 28 tháng 4 năm 2023 chấp hành xong hình phạt tù;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1964 (Vắng mặt);

Địa chỉ: đường H, thôn Đ, xã A, thành phố Hà Nội;

2. Bà Nguyễn Thị Thúy V, sinh năm 1996 (Vắng mặt);

Địa chỉ: thôn B, xã H, tỉnh Đắk Lắk;

Người chứng kiến:

Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1991 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn A, xã H, tỉnh Đắk Lắk;

Ông Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1984 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn A, xã H, tỉnh Đắk Lắk;

Ông Trần Mạnh H, sinh năm 1971 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn A, xã H, tỉnh Đắk Lắk;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thanh T là người nghiện ma túy, loại Methamphetamine (thường gọi là ma túy đá). Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 22/8/2025, T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax gắn sim số 0769563848 của T gọi cho người nam giới tên thường gọi là TĐ (chưa rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực Bến xe phía nam B theo số điện thoại 0941936239 và hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá thì TĐ nói: “Anh hết rồi”. Lúc này, T nhờ TĐ hỏi mua ma túy giúp T, thì TĐ đồng ý và hẹn T đến cửa hàng xăng dầu H, địa chỉ đường V, phường T, tỉnh Đắk Lắk để giao dịch. Khi T đến điểm hẹn, thì có một người nam thanh niên (chưa xác định nhân thân, lai lịch) điều khiển xe mô tô kiểu dáng wave màu xám (chưa xác định biển kiểm soát) đến gặp T. Tại đây, người nam thanh niên hỏi T “Lấy một triệu hả?”, thì T trả lời “Ừ đúng rồi” và đưa cho người nam số tiền 1.000.000 đồng, người nam thanh niên này nhận tiền và ném một vỏ bao thuốc lá hiệu Jet xuống đất rồi bỏ đi. Sau đó, T nhấc vỏ bao thuốc lá lên kiểm tra, thì thấy bên trong có một gói nylon chứa chất rắn dạng tinh thể là ma túy đá. T lấy gói nylon chứa ma túy đá cầm trên tay và vứt bỏ lại vỏ bao thuốc lá rồi đi về nhà tại thôn A, xã H, tỉnh Đắk Lắk. Tại đây, T lấy một ít ma túy đá ra sử dụng, rồi cất phần ma túy đá còn lại trong gói nylon bỏ trong một hộp kim loại và cất trong túi quần phía sau bên phải. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi T mang theo hộp kim loại đựng gói ma túy đá bỏ trong túi quần phía sau bên phải đi bộ ra đến cổng nhà tại thôn A, xã H, tỉnh Đắk Lắk thì bị Công an xã H phát hiện bắt quả tang;

Tại Kết luận giám định số 322/KL-KTHS ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn dạng tinh thể tạm giữ của Phạm Thanh T được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 3,4779 gam, loại Methamphetamine;

Tại phiếu kết quả xét nghiệm của Bệnh viện Đa khoa Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xác định Phạm Thanh T dương tính với chất ma túy, loại Amphetamine;

Tại bản cáo trạng số: 28/CT- VKS, ngày 17 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 1- Đắk Lắk truy tố bị cáo Phạm Thanh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự;

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thanh T khai nhận hành vi bị cáo đã thực hiện đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và đúng như nội dung Bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 1- Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Thanh T mức án từ 04 (Bốn) năm đến 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù;

Về xử lý vật chứng:

Đối với 3,4388 gam ma túy còn lại sau giám định; 01 hộp kim loại, hình chữ nhật, kích thước (4,5x5,5x1,5)cm, màu đỏ nhạt, mặt ngoài hộp có in chữ “Keliguo” và chữ “Grapefruit” trong gói niêm phong số 322/KL-KTHS ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk và 01 bình thủy tinh có gắn ống thủy tinh. Là các vật chứng của vụ án, nhưng không còn giá trị sử dụng, nên đề nghị tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax, màu xanh, số Imei 352840114326633 gắn sim số 0769563848. Là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của các bị cáo Phạm Thanh T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, nên đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước;

Bị cáo không tranh luận gì đối với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 1- Đắk Lắk, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng;

[2] Về hành vi của bị cáo, xét thấy: Vào khoảng 23 giờ ngày 22/8/2025, tại thôn A, xã H, tỉnh Đắk Lắk, Phạm Thanh T đã có hành vi tàng trữ trái phép 3,4779 gam ma túy, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân, thì bị Công an xã H, tỉnh Đắk Lắk bắt quả tang cùng tang vật;

Như vậy hành vi bị cáo Phạm Thanh T thực hiện đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (Sửa đổi bổ sung năm 2025);

Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định:

1. “Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

...

c, *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 0,1 đến dưới 05 gam;*

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại dược chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương; hơn nữa, tác hại của ma túy đến sức khỏe của con người là rất lớn, là một trong những nguyên nhân dẫn đến căn bệnh chết người HIV/AIDS và cũng là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm hình sự khác như “Trộm cắp tài sản”, “Cướp giật tài sản”... Bị cáo là người có nhân thân xấu nhưng không chịu tu dưỡng, vì thỏa mãn cơn nghiện của bản thân mà bị cáo bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội; do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra. Xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội;

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông nội là ông Phạm Văn L được Chủ tịch Hội đồng Nhà Nước tặng Huân chương kháng chiến hạng 3; do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta;

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Phạm Thanh T, Công an tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo;

Đối với người nam giới tên TĐ và người nam thanh niên (đều chưa rõ nhân thân, lai lịch) là người giúp bị cáo T mua ma túy và là người đã bán chất ma túy cho bị cáo Phạm Thanh T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk chưa xác minh được nhân thân, lai lịch, nên đã tách ra khỏi vụ án, để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau;

Đối với Nguyễn Thị Thúy V đến chơi cùng Phạm Thanh T nhưng không biết việc T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với V;

Đối với bà Vũ Thị G, là người cho T thuê căn nhà tại Thôn A, xã H, tỉnh Đắk Lắk để ở, bà G không biết T có hành vi tàng trữ và sử dụng ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với bà G;

[3] Về xử lý vật chứng:

Đối với 3,4388 gam ma túy còn lại sau giám định; 01 hộp kim loại, hình chữ nhật, kích thước (4,5x5,5x1,5)cm, màu đỏ nhạt, mặt ngoài hộp có in chữ “Keliguo” và chữ “Grapefruit” trong gói niêm phong số 322/KL-KTHS ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk và 01 bình thủy tinh có gắn ống thủy tinh; đây là chất ma túy Nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng và công cụ liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nhưng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy;

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax, màu xanh, số Imei 352840114326633 gắn sim số 0769563848, đây là tài sản của bị cáo Phạm Thanh T sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, nên cần tịch thu, sung ngân sách Nhà nước.

(Đặc điểm, số lượng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/11/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Đắk Lắk và Phòng Thi hành án dân sự K);

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thanh T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh T 04 (Bốn) năm tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 22/8/2025;

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy 3,4388 gam ma túy còn lại sau giám định; 01 hộp kim loại, hình chữ nhật, kích thước (4,5x5,5x1,5)cm, màu đỏ nhạt, mặt ngoài hộp có in chữ “Keliguo” và chữ “Grapefruit” trong gói niêm phong số 322/KL-KTHS ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk và 01 bình thủy tinh có gắn ống thủy tinh;

Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax, màu xanh, số Imei 352840114326633 gắn sim số 0769563848 của bị cáo Phạm Thanh T;

(Đặc điểm, số lượng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/11/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Đắk Lắk và Phòng Thi hành án dân sự K);

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Phạm Thanh T phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ công an tỉnh Đắk Lắk (PV 06);
- VKSND Khu Vực I;
- P. THADS K;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Thị Diễm Hương